

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt sửa đổi nội dung Hồ sơ mời thầu
Gói thầu số 9: Cung cấp vật tư van phục vụ
công tác đại tu Tổ máy S1 Vĩnh Tân 2

GIÁM ĐỐC CÔNG TY DỊCH VỤ SỬA CHỮA CÁC NHÀ MÁY ĐIỆN EVNGENCO3

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty Dịch vụ Sửa chữa các Nhà máy Điện EVNGENCO3 ban hành kèm theo Quyết định số 1552/QĐ-GENCO3 ngày 13/05/2019 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Phát điện 3;

Căn cứ Quyết định số 67/QĐ-HĐQT ngày 30/05/2025 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Phát điện 3 - CTCP về việc ban hành Quy chế phân cấp của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Phát điện 3 - CTCP;

Căn cứ Quyết định số 11/QĐ-GENCO3 ngày 04/01/2021 về việc ban hành “Công tác phối hợp giữa các Đơn vị phát điện và Công ty Dịch vụ Sửa chữa các Nhà máy Điện EVNGENCO3 trong Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty Cổ phần”;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023, Luật sửa đổi, bổ sung số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và Luật sửa đổi, bổ sung số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/08/2025 hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 81/QĐ-HĐQT ngày 24/06/2025 về việc ban hành Quy chế về công tác đấu thầu sử dụng chi phí sản xuất kinh doanh trong Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty Cổ phần;

Căn cứ Quyết định số 114/QĐ-HĐQT ngày 20/10/2025 về việc phê duyệt dự toán công trình đại tu tổ máy S1 - NMTĐ Vĩnh Tân 2 năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 362/QĐ-EPS ngày 04/02/2026 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu cung cấp vật tư và dịch vụ phục vụ công tác đại tu tổ máy S1 Vĩnh Tân 2;

Căn cứ Quyết định số 410/QĐ-EPS ngày 06/02/2026 về việc phê duyệt E-HSMT các gói thầu cung cấp vật tư và dịch vụ phục vụ công tác đại tu tổ máy S1 Vĩnh Tân 2;

Căn cứ Hồ sơ mời thầu - Gói thầu số 9: Cung cấp vật tư và phục vụ công tác đại tu Tổ máy S1 Vĩnh Tân 2;

Căn cứ Tờ trình số 226/P.KH-VT ngày 06/03/2026 về việc đề xuất gia hạn thời gian đóng thầu và sửa đổi nội dung Hồ sơ mời thầu - Gói thầu số 9: Cung cấp vật tư và phục vụ công tác đại tu Tổ máy S1 Vĩnh Tân 2.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi nội dung Hồ sơ mời thầu - Gói thầu số 9: Cung cấp vật tư và phục vụ công tác đại tu Tổ máy S1 Vĩnh Tân 2.

(Nội dung chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Ngoài nội dung quy định tại Điều 1 của Quyết định này, các nội dung khác của Quyết định số 3410/QĐ-EPS ngày 06/09/2025 vẫn giữ nguyên hiệu lực.

Điều 3. Giao Phòng Kế hoạch - Vật tư, Phòng Kỹ thuật - An toàn, Phòng Tài chính - Kế toán, Phân xưởng Sửa chữa Cơ - Nhiệt Vĩnh Tân, Phân xưởng Sửa chữa Điện - Tự động Vĩnh Tân và các Phòng, Phân xưởng liên quan tiến hành thủ tục thực hiện sửa đổi Hồ sơ mời thầu theo đúng quy định.

Điều 4. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Ông (Bà) Kế toán trưởng, Trưởng Phòng Kế hoạch - Vật tư, Trưởng Phòng Kỹ thuật - An toàn, Quản đốc Phân xưởng Sửa chữa Cơ - Nhiệt Vĩnh Tân, Quản đốc Phân xưởng Sửa chữa Điện - Tự động Vĩnh Tân và các Phòng, Phân xưởng liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- GD;
- Các PGĐ;
- Như điều 4;
- Tổ thẩm định;
- Lưu: VT, P.KH-VT.

GIÁM ĐỐC

Trương Văn Phương

PHỤ LỤC
NỘI DUNG SỬA ĐỔI HỒ SƠ MỜI THẦU
(Đính kèm Quyết định số/QĐ-EPS ngày/03/2026)

STT	Nội dung HSMT trước sửa đổi			Nội dung HSMT sau sửa đổi		
	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Số lượng
18	<p>Van cầu chặn (Stop globe);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Model: B08-9076Z-02TS - Kiểu kết nối: van hàn; - Kích cỡ van: DN 65; - Cấp áp lực “pressure rating”: class 2680; - Kiểu thân van và cối van “body/bonnet style”: + Thân van kiểu chữ Y, góc nghiêng 65 độ, trục ty van không xoay “inclined y-pattern, 65 degree”, bonnetless (non-rotating stem); - Vật liệu thân van “body material”: ASTM A105; - Tiêu chuẩn ty van “standard trims”: + Có cơ cấu chống rung cho Disc và Stem [Fully guided disc (Bottom & top)] + Vật liệu Wedge/disc: AMS 5387 Solid Stellite 6 nguyên khối + Seat surface: CoCr alloy; + Stem: SS410; - Cơ cấu vận hành đóng mở bằng tay; + Có cơ cấu bơm mỡ bôi trơn cho ổ đai ốc 	Cái	1	<p>Van cầu chặn (Stop globe);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Model: B09-9076Z-02TS - Kiểu kết nối: van hàn; - Kích cỡ van: DN 65; - Cấp áp lực “pressure rating”: class 2680; - Kiểu thân van và cối van “body/bonnet style”: + Thân van kiểu chữ Y, góc nghiêng 65 độ, trục ty van không xoay “inclined y-pattern, 65 degree”, bonnetless (non-rotating stem); - Vật liệu thân van “body material”: ASTM A105; - Tiêu chuẩn ty van “standard trims”: + Có cơ cấu chống rung cho Disc và Stem [Fully guided disc (Bottom & top)] + Vật liệu Wedge/disc: AMS 5387 Solid Stellite 6 nguyên khối + Seat surface: CoCr alloy; + Stem: SS410; - Cơ cấu vận hành đóng mở bằng tay; + Có cơ cấu bơm mỡ bôi trơn cho ổ đai ốc trục van (Fully enclosed and greased stem nut drive). - Nhà sản xuất : VELAN Hoặc tương đương 	Cái	1

STT	Nội dung HSMT trước sửa đổi			Nội dung HSMT sau sửa đổi		
	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Số lượng
	trục van (Fully enclosed and greased stem nut drive). - Nhà sản xuất : VELAN Hoặc tương đương					
20	Van cầu chặn (Stop globe) - Model: W05-9076Z-02TS - Kiểu kết nối: van hàn; - Kích cỡ van: DN 25; - Cấp áp lực “pressure rating”: class 600; - Kiểu thân van và cối van “body/bonnet style”: + Thân van kiểu chữ Y, góc nghiêng 65 độ, trục ty van không xoay “ inclined y-pattern, 65 degree”, bonnetless (non-rotating stem); - Vật liệu thân van “body material”: ASTM A105; - Tiêu chuẩn ty van “standard trims”: + Có cơ cấu chống rung cho Disc và Stem [Fully guided disc (Bottom & top)] + Vật liệu Wedge/disc: AMS 5387 Solid Stellite 6 nguyên khối + Seat surface: CoCr alloy; + Stem: SS410; - Cơ cấu vận hành đóng mở bằng tay; + Có cơ cấu bơm mỡ bôi trơn cho ổ đai ốc trục van (Fully enclosed and greased stem nut drive). - Nhà sản xuất : VELAN Hoặc tương đương	Cái	3	Van cầu chặn (Stop globe); - Model: W05-9076Z-02TS - Kiểu kết nối: van hàn; - Kích cỡ van: DN 25; - Cấp áp lực “pressure rating”: class 2680 ; - Kiểu thân van và cối van “body/bonnet style”: + Thân van kiểu chữ Y, góc nghiêng 65 độ, trục ty van không xoay “ inclined y-pattern, 65 degree”, bonnetless (non-rotating stem); - Vật liệu thân van “body material”: ASTM A105; - Tiêu chuẩn ty van “standard trims”: + Có cơ cấu chống rung cho Disc và Stem [Fully guided disc (Bottom & top)] + Vật liệu Wedge/disc: AMS 5387 Solid Stellite 6 nguyên khối + Seat surface: CoCr alloy; + Stem: SS410; - Cơ cấu vận hành đóng mở bằng tay; + Có cơ cấu bơm mỡ bôi trơn cho ổ đai ốc trục van (Fully enclosed and greased stem nut drive). - Nhà sản xuất : VELAN Hoặc tương đương	Cái	3
118	Van bi (Ball Valve), ASME B16.34. Model: RSVP-UF F22; Size: DN40 (2”); ENDTYPE: BW; BORE: 25mm (1”); Class: 534PN (3100#); Body material: F22; Strim	Cái	1	Van bi (Ball Valve), ASME B16.34. Model: RSVP-UF F22; Size: DN50 (2”); ENDTYPE: BW; BORE: 25mm (1”); Class: 534PN (3100#); Body material: F22; Strim material:	Cái	1

STT	Nội dung HSMT trước sửa đổi			Nội dung HSMT sau sửa đổi		
	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Số lượng
	material: 410SS Inconel 718; Tiêu chuẩn: B16.34; Hãng SX: MOGAS LTD. Hoặc tương đương			410SS Inconel 718; Tiêu chuẩn: B16.34; Hãng SX: MOGAS LTD. Hoặc tương đương		
141	Van cầu tay quay – Globe valve: - Model: FIG.25W-30; - DN50, class 1500; - Marking: MSS SP25 - Kiểu kết nối: 02 đầu hàn; - Body material: A105; - Disc material: A479 410; - Hãng SX: Bonney Forge Hoặc tương đương	Cái	1	Van cầu tay quay – Globe valve: - Model: FIG.25W-30; - DN50, class 2500 ; - Marking: MSS SP25 - Kiểu kết nối: 02 đầu hàn; - Body material: A105; - Disc material: A479 410; - Hãng SX: Bonney Forge Hoặc tương đương	Cái	1
146	Van kim tay quay DN15, DN16 Type: J23W-16 Kết nối 02 đầu ren ngoài HSX: BEIZE Hoặc tương đương	Cái	4	Van kim tay quay DN15, PN16 Type: J23W- 160 Kết nối 02 đầu ren ngoài HSX: BEIZE Hoặc tương đương	Cái	4